

Số: 2502 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục công trình dự án phát triển kinh tế xã hội phải thực hiện thu hồi đất, giao đất cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2014 của huyện Krông Búk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 06/6/2013 của Chính phủ về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 404/TTr-STNMT, ngày tháng 9 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục công trình dự án phát triển kinh tế xã hội phải thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2014 của huyện Krông Búk, gồm các nội dung:

- Tổng số công trình dự án: 43 danh mục công trình, dự án;
- Tổng diện tích đất sử dụng để thực hiện công trình dự án: 51,82ha.
- Giải pháp thực hiện: Chuyển mục đích sử dụng từ nhóm đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp; lập thủ tục giao, đất cho thuê đất; đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (*chi tiết có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ quy định tại Điều 1 của quyết định này, UBND huyện Krông Búk có trách nhiệm:

- Công bố công khai danh mục công trình dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn thị xã theo đúng quy định của pháp luật về Đất đai;
- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng danh mục công trình dự án được phê duyệt thuộc thẩm quyền;
- Thông báo cho chủ đầu tư công trình dự án (người sử dụng đất) thực hiện đầy đủ về trình tự thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền và quy định của pháp luật về Đất đai; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã phê duyệt.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và

Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Búk; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các PCTUBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, NN-MT (H-25b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Dhăm Ênuôi



Danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế xã hội phải thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2014 của huyện Krông Búk

(Kèm theo Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm					Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Văn bản chủ trương	Ghi chú	
				Diện tích	Lấy vào loại đất								
					HNK	CLN	RSX	NPP					BCS
	Tổng	51,82		51,82	0,12	22,58	14,08	12,34	2,70				
1	Công trình dự án do HĐND cấp tỉnh chấp thuận	48,47		48,47	0,12	19,63	14,08	12,34	2,30				
1	Mở rộng Trung tâm phòng cháy chữa cháy	0,90		0,90	-	-	0,90	-	-	Pong Drang	Thôn 15	Công văn số 1536/SXD-QH, ngày 10/12/2013 của Sở Xây dựng	
2	Xây dựng Hợp tác xã dịch vụ Cư Né	0,20		0,20	-	0,10	0,10	-	-	Cư Né	Thôn Ea Nguôi	Công văn số 7182/UBND-CN, ngày 11/10/2013, của UBND tỉnh Đắk Lắk	
3	Cửa hàng xăng dầu quân đội khu vực 3	0,20		0,20	-	-	0,20	-	-	Cư Né	Buôn Drao	Biên bản kiểm tra thống nhất địa điểm giữa các sở ban ngành ngày 05/10/2012	
4	Xây dựng khu dịch vụ phục vụ nghĩa trang huyện	0,10		0,10	-	-	-	-	0,10	Pong Drang	Thôn 11	Công văn số 143/TTXTTMDTL-XTĐT, ngày 06/5/2013 của Trung tâm xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch tỉnh	
5	Mở rộng Nhà máy xử lý nước thải - Công ty Cà phê Phước An	1,30		1,30	-	1,30	-	-	-	Cư Né		Công văn số 5699, ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh	
6	Khai thác mỏ đất sét để làm gạch tại xã Cư Pong	5,90		5,90	-	5,90	-	-	-	Cư Pong	Buôn Kbuar	Quyết định số 1108/QĐ-UBND, ngày 04/5/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk	
7	Xây dựng Niệm Phật đường Thiện Hòa	0,32		0,32	-	0,32	-	-	-	Chứ Kbo	Thôn Kty 4	Công văn số 1035/UBND-VP, ngày 12/8/2014 của UBND huyện Krông Búk	
8	Xây dựng Niệm Phật đường Thọ Phước	0,35		0,35	-	0,35	-	-	-	Pong Drang	Thôn Tân Lập 6		
9	Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân huyện	0,49		0,49	-	-	0,49	-	-	Chứ Kbo	Thôn Nam Thái	Công văn số 155/UBND-CT, ngày 01/4/2010 của UBND huyện Krông Búk	
10	Trụ sở Bảo Hiểm xã hội huyện	0,25		0,25	-	-	0,25	-	-	Chứ Kbo	Thôn Nam Thái	Công văn số 1031/SXD-QH, ngày 06/9/2012 của Sở Xây dựng	
11	Tòa án nhân dân huyện	0,50		0,50	-	-	0,50	-	-	Chứ Kbo	Thôn Nam Thái	Công văn số 150/UBND-CT, ngày 01/4/2010 của UBND huyện Krông Búk	
12	Trụ sở làm việc của Liên đoàn lao động huyện	0,23		0,23	-	0,23	-	-	-	Chứ Kbo	Thôn Nam Thái	Công văn số 3330/UBND-Cn, ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk	
13	Trụ sở thôn Tân Lập 6	0,09		0,09	-	-	-	0,09	-	Pong Drang	Thôn Tân Lập 6	Tờ trình số 02/TT-UBND, ngày 05/01/2012 của UBND huyện Krông Búk	
14	Trụ sở thôn 1 xã Ea Ngai	0,04		0,04	-	-	-	-	0,04	Ea Ngai	Thôn 1	Công văn số 1205/UBND-TNMT, ngày 21/10/2013 của UBND huyện Krông Búk	
15	Trụ sở thôn 6 xã Ea Ngai	0,12		0,12	0,12	-	-	-	-	Ea Ngai	Thôn 6		
16	Trụ sở Điện lực huyện	0,37		0,37	-	-	0,37	-	-	Chứ Kbo	Thôn Nam Thái	Công văn số 1420/UBND-CN, ngày 07/3/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk	

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm					Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Văn bản chủ trương	Ghi chú	
				Diện tích	Lấy vào loại đất								
					HNK	CLN	RSX	NPP					BCS
17	Xây dựng đài ghi công liệt sỹ của huyện	1,00	1,00	-	-	-	-	1,00	Chư Kbo	Thôn Kty5	Quyết định số 911/QĐ-UBND, ngày 13/5/2013 của UBND tỉnh Đak Lak		
18	Bệnh viện đa khoa	2,54	2,54	-	-	2,54	-	-	Cư Né	Thôn 6	Công văn số 6190/UBND-CN, ngày 08/12/2009 của UBND tỉnh Đak Lak		
19	Trung tâm kế hoạch hóa gia đình	0,24	0,24	-	-	0,24	-	-	Cư Né	Thôn 6	Công văn số 137/UBND-CN, ngày 12/01/2010 của UBND tỉnh Đak Lak		
20	Trung tâm y tế huyện	0,41	0,41	-	-	0,41	-	-	Cư Né	Thôn 6	Công văn số 139/UBND-CN, ngày 12/01/2010 của UBND tỉnh Đak Lak		
21	Phòng khám đa khoa của bà Lý Thị Hồng Đức	0,18	0,18	-	-	0,18	-	-	Pong Drang	Thôn 15	Công văn số 834/UBND-KT&HT, ngày 22/10/2012 của UBND huyện Krông Búk		
22	Trường dân tộc nội trú	2,44	2,44	-	2,44	-	-	-	Cư Né	Thôn 6	Công văn số 915/UBND-CN, ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh Đak Lak		
23	Trường giáo dục thường xuyên	1,98	1,98	-	1,98	-	-	-	Cư Né	Thôn 6	Công văn số 915/UBND-CN, ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh Đak Lak		
24	Trường A Ma Khê	0,50	0,50	-	-	0,50	-	-	Cư Né	Thôn 6	Công văn số 273/UBND-TCKH, ngày 06/6/2011 của UBND huyện Krông Búk		
25	Trường mẫu giáo thôn ea Ngươi	0,20	0,20	-	0,20	-	-	-	Cư Né	Thôn Ea Ngươi	Công văn số 2420/UBND-TCKH, ngày 02/5/2013 của UBND huyện Krông Búk		
26	Trường tiểu học A Ma Pui	0,43	0,43	-	-	-	0,43	-	Cư Pong	Buôn Yum	Công văn số 1019/UBND-TNMT, ngày 08/8/2014 của UBND huyện Krông Búk (đã xây dựng)		
27	Trường Mẫu giáo Bông Sen	0,38	0,38	-	-	-	-	0,38	Cư Pong	Buôn Drăng	Công văn số 818/UBND-TCKH, ngày 25/6/2014 của UBND huyện Krông Búk		
28	Xây dựng chợ Pong Drang	0,90	0,90	-	-	-	0,90	-	Pong Drang	thôn 12	Công văn số 436/UBND-CN, ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh Đak Lak		
29	Mở rộng khuôn viên Hạt Kiểm Lâm huyện	0,40	0,40	-	-	0,40	-	-	Cư Né	Buôn Kdrô 1	Công văn số 1294/SXD-QH, ngày 04/11/2013 của Sở Xây dựng		
30	Xây dựng nhà máy sản xuất gạch ngói Tuy nel tại Cụm công nghiệp Krông Búk 1	3,30	3,30	-	-	-	3,30	-	Pong Drang	thôn 15	Công văn số 178/UBND-KT&HT, ngày 28/2/2014 của UBND huyện		
31	Xây dựng nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh trong Cụm công nghiệp Krông Búk 1	3,00	3,00	-	-	-	3,00	-	Pong Drang	thôn 15	Công văn số 833/UBND-KT&HT, ngày 22/10/2012 của UBND huyện		
32	Xây dựng nhà máy sản xuất gỗ dăm trong cụm công nghiệp	1,62	1,62	-	-	-	1,62	-	Pong Drang	thôn 15	Công văn số 626/UBND-KT&HT, ngày 27/5/2014 của UBND huyện		
33	Xây dựng nhà máy chế biến than bùn và sản xuất phân vi sinh trong cụm Công nghiệp	3,00	3,00	-	-	-	3,00	-	Pong Drang	thôn 15	Công văn số 493/UBND-KT&HT, ngày 10/7/2012 của UBND huyện		
34	Trụ sở làm việc xã Tân Lập	1,00	1,00	-	1,00	-	-	-	Tân Lập		Công văn số 388/UBND-TCKH, ngày 04/8/2011 của UBND huyện		
35	Khu tái định cư 3	12,81	12,81	-	5,81	7,00	-	-	Cư Né	Buôn Drah	Công văn số 3190/UBND-CN, ngày 12/6/2012 của UBND tỉnh Đak Lak		



STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm					Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Văn bản chủ trương	Ghi chú	
				Diện tích	Lấy vào loại đất								
					HNK	CLN	RSX	NPP					BCS
36	Đất chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở để đưa vào bán đấu giá	0,78	0,78	-	-	-	-	0,78	Tân Lập		Nghi quyết số 19/NQ-HDND, ngày 30/7/2014 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Búk		
2	Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp huyện	3,35	3,35		2,95			0,40					
37	Đất chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn	1,00	1,00	-	1,00	-	-	-	Cư Né		Quyết định phê duyệt đồ án nông thôn mới của xã Cư Né đến năm 2020 số: 2052/QĐ-UBND, ngày 28/5/2013		
38	Đất chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn	0,50	0,50	-	0,50	-	-	-	Cư Pong		Quyết định về việc phê duyệt đồ án nông thôn mới xã Cư Pong đến năm 2020 số: 2251/QĐ-UBND, ngày 14/6/2013		
39	Đất chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn	0,20	0,20	-	0,20	-	-	-	Chứ Kbo		Quyết định phê duyệt đồ án nông thôn mới xã Chứ Kbo đến năm 2020 số: 2895/QĐ-UBND, ngày 05/8/2013		
40	Đất chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn	0,05	0,05	-	0,05	-	-	-	Ea Sin		Quyết định phê duyệt đồ án nông thôn mới xã Ea Sin đến năm 2020 số: 2100/QĐ-UBND, ngày 03/6/2013		
41	Đất chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn	0,50	0,50	-	0,50	-	-	-	Pong Drang		Quyết định phê duyệt đồ án nông thôn mới xã Pong Drang đến năm 2020 số: 4053/QĐ-UBND, ngày 14/10/2013		
42	Đất chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn	0,50	0,50	-	0,50	-	-	-	Tân Lập		Quyết định phê duyệt đồ án nông thôn mới xã Tân Lập đến năm 2020 số: 2051/QĐ-UBND, ngày 28/5/2013		
43	Đất chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn	0,60	0,60	-	0,20	-	-	0,40	Ea Ngai		Quyết định phê duyệt đồ án nông thôn mới xã Ea Ngai đến năm 2020 số: 2252/QĐ-UBND, ngày 14/6/2013		